ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỨC THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3465 /KH-UBND	*Đức Thọ, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Đức Thọ năm 2027

Thực hiện Văn bản số 9979/SKHCN-CĐS ngày 01/10/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2027, Văn bản số 3078/SKHCN-CĐS ngày 08/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027; Ủy ban nhân dân xã Đức Thọ xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2027 như sau:

Phần I.
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về "Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030"; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025, Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 10/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 31/7/2025 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 04/8/2025 Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn xã Đức Thọ... Đến nay việc thực hiện các chỉ tiêu đề ra năm 2025 theo Kế hoạch của UBND xã cơ bản đạt.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

1.1. Kết quả đạt được:

Tập trung quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chủ trương, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đến cán bộ, công

chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị, thôn và Nhân dân; gắn triển khai Nghị quyết với cải cách hành chính, Đề án 06 và phong trào "Bình dân học vụ số".

Hình thức tuyên truyền từng bước được đa dạng hóa thông qua hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, các trang và nhóm mạng xã hội chính thống, hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và các cuộc họp tại thôn. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Tổ công nghệ số cộng đồng được huy động tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu.

Kiện toàn 16 tổ công nghệ số cộng đồng với số lượng 93 thành viên (sau sắp xếp thôn). Đến nay tổ công nghệ số cộng đồng đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác tuyên truyền cho nhân dân về lợi ích của việc tham gia chuyển đổi số, đặc biệt là thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực thiết yếu như: cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số Hà Tĩnh (i-hatinh), Giáo dục, Y tế, thanh toán tiền điện; thực hiện chiến dịch làm sạch dữ liệu về đất đai, ……

1.2. Tồn tại, hạn chế:

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, và giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể hiệu quả chưa cao, làm giảm sức mạnh tổng hợp trong triển khai nhiệm vụ.

- Hạ tầng công nghệ thông tin: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin ở địa phương chưa đồng bộ.

- Do ngân sách địa phương còn hạn chế nên nguồn vốn đầu tư cho hoạt động chuyển đổi số còn hạn hẹp, chưa đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

- Năng lực số của một số cán bộ còn hạn chế, đặc biệt là đối với các bộ thôn nên việc triển khai thực hiện về nhiệm vụ chuyển đổi số còn hạn chế.

2. Thể chế, chính sách số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số.

UBND đã ban hành các văn bản: Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 13/9/2025 về thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã; Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 31/7/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 13-CTr/ĐU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy; Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28/8/2025 triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 30/7/2025 triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "Học tập số"; Công văn số 195/UBND-VHXH ngày 10/7/2025 về tham gia các khóa học Bình dân học vụ số trên nền tảng trực tuyến MOOCs; Kế hoạch số 527/UBND-VHXH ngày 05/03/2026 của UBND xã về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-

CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 06-CTr/ĐU ngày 27/2/2026 của Đảng ủy xã Đức Thọ về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Công văn số 639/UBND-VHXH ngày 19/3/2026 về triển khai Hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh Hà Tĩnh (i-HaTinh); Công văn số 1161/ UBND-VHXH ngày 5/5/2026 về việc đăng ký tham gia tập huấn kỹ năng số, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và triển khai Ứng dụng công dân số Hà Tĩnh i-HaTinh, tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường cho cán bộ cấp xã năm 2026. Công văn số 1562/UBND-VHXH ngày 27/3/2026 về việc đăng ký kinh phí lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Văn bản số 1519/UBND-VHXH ngày 17/4/2026 về tăng cường tuyên truyền, cài đặt và sử dụng ứng dụng. Công văn số 1691/ UBND-VHXH ngày 18/6/2026 về rà soát, báo cáo kết quả cài đặt và đăng ký tài khoản ứng dụng i-HaTinh. Kế hoạch số 1814/KH-UBND của UBND xã về việc Triển khai đợt cao điểm cài đặt ứng dụng Công dân số i-HaTinh. Kế hoạch số 1663/KH-UBND ngày 16/6/2026 về việc Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "Học tập số" trên các nền tảng số trên địa bàn xã Đức Thọ. Công văn số 1562/CV-UBND về rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn xã. Công văn số 1912/CV-UBND về việc triển khai ra quân đợt cao điểm hướng dẫn, cài đặt ứng dụng công dân số i-HaTinh. Kế hoạch số 2947/KH-UBND ngày 5/10/2026 về việc Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Đức Thọ. Tổ chức lễ phát động hưởng ứng ngày chuyển đổi số 10/10; tổ chức hai đợt cao điểm cài đặt sử dụng ứng dụng công dân số i-Hatinh…

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung của Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch các cấp trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các phòng, ngành. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về việc tuyên truyền, triển khai Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch tại cơ quan.

Xây dựng các chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số của chính quyền và người dân trên Trang thông tin điện tử của xã.

3. Hạ tầng số

- Trên địa bàn xã có các nhà mạng (VNPT, Viettel, Vinaphone, , FPT, Mobiphone) phủ sóng di động 4G, 5G đến 100% thôn và trung tâm xã. Hệ thống Internet cáp quang đã đến 90% hộ dân, trong đó 100% cơ quan, trường học, trạm y tế có kết nối mạng ổn định.

- UBND xã đã mua mới 05 bộ máy vi tính, 01 máy in trang bị cho cán bộ công chức các phòng chuyên môn và trung tâm phục vụ hành chính công đảm bảo phục vụ

công việc. Mua mới 15 bộ máy tính cho 15 đại biểu hội đồng nhân dân xã và mua sắm 16 bộ máy tính, máy in trang bị cho 16 thôn.

- Hiện nay tại cơ quan UBND xã đã trang bị 43 bộ máy tính cho cán bộ, công chức, đảm bảo 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối internet để phục vụ công việc.

- Hệ thống mạng LAN, Wifi được lắp đặt phủ khắp các phòng làm việc. Các thiết bị mạng, hạ tầng nội bộ của UBND xã được lắp đặt đảm bảo an toàn an ninh thông tin, đảm bảo công tác thực hiện chuyên môn và chuyển đổi số.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Phối hợp với UBND tỉnh lắp đặt phòng họp trực tuyến giai đoạn 1 với bàn điều khiển, đầu thu phát, camera… đảm bảo, phục vụ tốt các cuộc họp từ Trung ương và tỉnh đến xã.

- Tại trung tâm phục vụ Hành chính công đã trang bị đầy đủ máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy, kiot lấy số tự động... phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- 16/16 thôn có máy tính kết nối internet, máy in phục vụ công việc và wifi miễn phí.

4. Nhân lực số

4.1. Kết quả

Hiện nay, UBND xã bố trí 01 công chức phụ trách về CNTT, chuyển đổi số tại Văn phòng HĐND-UBND xã và 01 công chức phụ trách khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số tại phòng Văn hóa - Xã hội, cơ bản đáp ứng yêu cầu về công việc.

Trong thời gian qua, UBND xã đã quan tâm triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ thôn, tổ dân phố nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

UBND xã đã phối hợp với công ty cổ phần Misa tổ chức 01 lớp tập huấn ứng dụng Nền tảng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và điều hành thông minh cho toàn thể cán bộ, công chức tại cơ quan UBND xã và trung tâm dịch vụ tổng hợp.

Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 01 lớp tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho 43 cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, trung tâm thuộc xã.

UBND xã tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao kỹ năng số và hướng dẫn cài đặt ứng dụng công dân số, dịch vụ công trực tuyến cho tổ công nghệ số cộng đồng các thôn.

- Kiện toàn 16 tổ công nghệ số cộng đồng/16 thôn.

4.2. Hạn chế

- Nhân lực của tổ công nghệ số cộng đồng đa số là người lớn tuổi, kiêm nhiệm nhiều công việc ở thôn nên hạn chế trong việc thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi

số.

5. Phát triển dữ liệu số

5.1 Kết quả:

- Triển khai cập nhật, đồng bộ dữ liệu dân cư với CSDL quốc gia. Triển khai các dữ liệu chuyên ngành như: làm sạch dữ liệu đất đai, hộ tịch, giáo dục, y tế, cán bộ công chức, bảo trợ xã hội… lên hệ thống quản lý.

- Thực hiện khai thác, tra cứu thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu người dân xuất trình giấy xác nhận thông tin cư trú, thông báo số định danh cá nhân khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính: Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 100%. Thanh toán trực tuyến đạt 95%.

5.2. Hạn chế:

- Các cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên ngành do các bộ, ngành, cơ quan cấp tỉnh quản lý còn hoạt động trên nhiều hệ thống khác nhau; việc kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa một số hệ thống chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

6. An ninh mạng

6.1 Kết quả:

- UBND xã quán triệt thực hiện nghiêm Luật An ninh mạng năm 2018, Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng, Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 17/4/2016 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và các văn bản của UBND tỉnh, Công an tỉnh về việc tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin trọng yếu.

- Phối hợp với Công an tỉnh rà soát và cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung tại cơ quan Đảng ủy, UBND xã và các trường học thuộc UBND xã với 43 máy tính đã cài. Và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

6.2. Hạn chế

Một số thiết bị công nghệ thông tin đã qua thời gian sử dụng, cấu hình thấp, hệ điều hành hoặc phần mềm có thể không còn được hỗ trợ cập nhật bảo mật. Điều này làm gia tăng nguy cơ mất an toàn thông tin khi khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin và kết nối mạng nội bộ.

7. Chính quyền số

7.1. Kết quả

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).

- 100% hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo phục vụ các cuộc họp từ trung ương, tỉnh đến xã.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và các dịch vụ, tiện ích: tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đối với các TTHC nhập trên cổng DVC các Bộ trên đạt 100% (431/431 hồ sơ). Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Kết quả:

- Đã triển khai thực hiện khai báo thuế trên nền tảng số của cơ quan quản lý thuế và thanh toán các khoản thuế phát sinh quan nền tảng thanh toán trực tuyến đối với các hộ kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã.

- Trên địa bàn xã hiện có 07 sản phẩm OCOP và một số sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ lực của địa phương. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã chủ động ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm. Hiện nay, 07 sản phẩm OCOP và một số sản phẩm chủ lực (Bánh gai Đức Yên, Dầu lạc Anh Thơ; Bột ngũ cố Hoài Phương…) của địa phương đã được quảng bá, giới thiệu và bán hàng thông qua các kênh số như Facebook, Zalo, TikTok, website và các nền tảng thương mại điện tử, góp phần mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn.

- Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế đăng ký sổ sức khỏe điện tử trên hệ thống VNelD, đến nay công dân đến khám sức khỏe tại các trạm y tế, trung tâm y tế và các bệnh viện đều sử dụng CCCD có tích hợp sổ sức khỏe điện tử.

- Việc chi trả các chế độ cho các đối tượng người có công, Bảo trợ xã hội không dùng tiền mặt.

- Các hộ kinh doanh, các tiểu thương đều sử dụng mã quét QR trong giao dịch hàng ngày.

- Tỷ lệ người dân cài đặt Ứng dụng công dân số Hà Tĩnh (i-Hatinh) ở địa phương; số phản ánh được tiếp nhận và xử lý qua ứng dụng: UBND xã đã tổ chức lễ phát động ra quân cài đặt, đồng thời thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng công dân số i-HaTinh đến nay đã cài đặt được 13.099/29.151 tài khoản đạt 44,93% dân số trưởng thành. Tiếp nhận và phân phối 67 phản ánh kiến nghị và kịp thời xử lý trước và đúng hạn.

- 100% cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; các bậc học Tiểu học, THCS sử dụng học bạ số, và các ứng dụng khác phục vụ việc dạy và học.

8.2. Hạn chế:

Việc ứng dụng công nghệ số vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, quản trị vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và phát triển kinh tế nông thôn chủ yếu mới chỉ ở giai đoạn bắt đầu tiếp cận; quy mô triển khai còn nhỏ lẻ và chưa có tính đồng bộ.

- Sự liên kết chuỗi giá trị chưa chặt chẽ, kỹ năng kinh doanh số của bà con nông dân còn nhiều hạn chế. Do vậy, chuyển đổi số trong lĩnh vực này chưa tạo ra được sự thay đổi đột phá, rõ nét về năng suất lao động, cũng như chưa thực sự gia tăng được giá trị thương mại bền vững cho các mặt hàng nông sản, sản phẩm đặc trưng của địa phương.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng

9.1. Kết quả

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch truyền thông chuyên đề, chú trọng đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên trang thông tin điện tử xã (https://ductho.hatinh.gov.vn/), hệ thống đài truyền thanh cơ sở và các nền tảng mạng xã hội (Fanpage, Zalo OA), giúp thông tin về chuyển đổi số tiếp cận nhanh chóng đến từng người dân.

Thông qua hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người" để tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số.

9.2. Hạn chế:

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ số của người dân chưa đồng đều; một bộ phận người cao tuổi, người lao động tự do và người dân ở khu vực vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận, sử dụng các nền tảng và dịch vụ số.

- Việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả chuyển đổi từ nhận thức sang thói quen sử dụng dịch vụ số chưa đồng đều. Một bộ phận người dân vẫn có thói quen sử dụng hồ sơ giấy, trực tiếp đến cơ quan để thực hiện thủ tục hành chính hoặc cần sự hỗ trợ khi thao tác trên môi trường điện tử.

10. Kinh phí thực hiện

Năm 2026: Tổng số kinh phí bố trí: 650.000.000 đồng, đã giải ngân: 584.500.000 đồng (đạt khoảng 89,84% kinh phí bố trí) số kinh phí còn lại đang trong quá trình giải ngân.

Phần II.

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; Luật Giao dịch điện tử số 20/2016/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2016; Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045;

Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0);

Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Quyết định số 1581/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

Các văn bản chỉ đạo, điều hành khác của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 57 tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hoá và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025, Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 1/4/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh; Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đức Thọ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp; UBND xã có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt trên 85%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

- Trên 99% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);*

2.2. Dữ liệu số:

- Lập danh mục dữ liệu thuộc phạm vi xã tạo lập, quản lý; xác định cán bộ đầu mối, tần suất cập nhật, quy trình kiểm tra và trách nhiệm về chất lượng dữ liệu.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phân công.

- Rà soát dữ liệu, hồ sơ của các đơn vị hành chính trước sắp xếp; đối soát thông tin, xử lý dữ liệu trùng lặp, thiếu hoặc sai lệch theo hướng dẫn; lập danh sách nội dung chưa thể đồng bộ để báo cáo cơ quan quản lý hệ thống.

- Chỉ khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu đúng thẩm quyền, mục đích và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; định kỳ thống kê việc tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC.

2.1. Về hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức toàn xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính, 100% cơ quan Đảng, chính quyền các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn xã; Phấn đấu triển khai mạng di động 5G đạt tối thiểu 50% địa bàn khu dân cư tại các trung tâm trên địa bàn xã.

- Trung tâm phục vụ hành chính công có đầy đủ thiết bị máy tính, máy in, máy scan, kiot lấy số tự động... phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Hệ thống thông tin của cơ quan được phê duyệt cấp độ an toàn; và hệ thống thông tin theo cấp độ các cơ quan triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn;

2.3. Về kinh tế số

- 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán hạn chế tối đa dùng tiền mặt;

- Trên 80% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt; 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại.

- Phấn đấu từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 100% các cửa hàng, hộ kinh doanh, điểm bán lẻ tại chợ được tuyên truyền, hướng dẫn và sẵn sàng chấp nhận các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (chuyển khoản, quét mã QR).

2.4. Về xã hội số

- Trên 2% dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử.

- 100% cơ sở giáo dục công lập triển khai học bạ số đối với học sinh.100% các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt. 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- 85% Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

2.5. Nhân lực số

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cơ bản (sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin cơ bản).

- 100% thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị và các nền tảng số.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu; Tổ chức họp chuyên đề khi cần thiết để tháo gỡ các điểm nghẽn về dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến, i-HaTinh, hạ tầng, kỹ năng số và an toàn thông tin.

- Xây dựng bảng theo dõi nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2027, trong đó ghi rõ nội dung, đơn vị chủ trì, phối hợp, thời hạn, sản phẩm, chỉ tiêu, kinh phí, trạng thái và minh chứng; cập nhật hằng tháng và kiểm tra theo quý.

- Đưa kết quả chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng năm 2027; tổ chức kiểm tra, giám sát tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các thôn.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách số

- Rà soát các quy chế nội bộ liên quan đến xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, quản lý tài khoản, lưu trữ hồ sơ điện tử, khai thác/chia sẻ dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân; sửa đổi, bổ sung trong phạm vi thẩm quyền.

- Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả TTHC theo hướng giảm thao tác thủ công, hạn chế yêu cầu nộp lại giấy tờ đã có dữ liệu hợp pháp và được phép khai thác.

- Cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; lập, cập nhật danh mục hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung đang sử dụng tại xã; không đầu tư riêng khi đã có nền tảng của tỉnh, Trung

ương.

3. Phát triển Chính phủ số, chính quyền số

- Duy trì việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số theo quy định; nâng cao chất lượng lập hồ sơ điện tử, lưu trữ, tra cứu và theo dõi tiến độ xử lý.

- Phối hợp cơ quan cấp trên rà soát danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình; công khai hướng dẫn dễ hiểu, thành phần hồ sơ, quy trình, phí/lệ phí và thời hạn; hỗ trợ người dân nộp hồ sơ, thanh toán và tra cứu kết quả.

- Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định; khai thác và tái sử dụng dữ liệu đã có, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã được kết nối, chia sẻ và được phép sử dụng.

- Phân tích các hồ sơ bị trả lại, chậm hạn, lỗi thao tác để xác định nguyên nhân, hướng dẫn khắc phục; định kỳ rà soát mức độ hài lòng và phản ánh của người dân.

- Thí điểm ứng dụng AI/trợ lý AI trong các việc phù hợp như dự thảo văn bản hành chính, tóm tắt văn bản chỉ đạo, phân loại nội dung phản ánh, xây dựng câu hỏi - đáp về TTHC và hỗ trợ tra cứu tài liệu nội bộ; mọi kết quả phải được cán bộ kiểm tra, không đưa dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được phép lên công cụ AI công cộng.

4. Phát triển dữ liệu số

- Rà soát các dữ liệu do xã tạo lập, quản lý; lập danh mục dữ liệu, xác định đầu mối chịu trách nhiệm cập nhật và quy trình kiểm tra chất lượng dữ liệu.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn; kịp thời phản ánh các trường dữ liệu không thống nhất, dữ liệu trùng lặp hoặc lỗi kết nối.

- Ưu tiên dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, quản lý giáo dục, an sinh xã hội, văn hóa - thông tin, phản ánh hiện trường và chỉ đạo điều hành; chỉ chia sẻ, khai thác theo thẩm quyền, mục đích hợp pháp và quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Định kỳ kiểm tra việc sử dụng lại dữ liệu số hóa, giảm yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ; thống kê số lượng hồ sơ có dữ liệu được tái sử dụng khi hệ thống hỗ trợ.

5. Phát triển hạ tầng số và sử dụng nền tảng dùng chung

- Rà soát máy tính, thiết bị đầu cuối, máy quét, đường truyền và kết nối tại trụ sở xã, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trường học và các điểm sinh hoạt cộng đồng; lập danh mục thiết bị cần sửa chữa, thay thế hoặc bổ sung theo mức độ cấp thiết.

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông khảo sát, tiếp nhận phản ánh và đề xuất xử lý khu vực sóng yếu, Internet không ổn định; ưu tiên điểm phục vụ người dân và các thôn có nhu cầu hỗ trợ dịch vụ số.

- Ưu tiên sử dụng nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của tỉnh và hệ

thống chuyên ngành; bảo đảm tuân thủ kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật, khả năng kết nối/chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Phối hợp triển khai các yêu cầu về IPv6, Mạng truyền số liệu chuyên dùng, kết nối và các giải pháp hạ tầng khác theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; không tự đầu tư hệ thống vượt quá nhu cầu và thẩm quyền của cấp xã.

6. Phát triển nhân lực số

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thực hành cho cán bộ, công chức về hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công, chữ ký số, báo cáo điện tử, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và sử dụng AI có trách nhiệm.

- Rà soát, phân công lại thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng có người nòng cốt biết sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công, VNeID, i-HaTinh và có khả năng hướng dẫn trực tiếp.

- Phối hợp trường học tổ chức hoạt động kỹ năng số, an toàn mạng cho học sinh; phối hợp các đoàn thể hướng dẫn người cao tuổi, hộ nghèo, người khuyết tật và người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn ngắn, dễ hiểu theo từng việc cụ thể: tạo tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán số, tra cứu hồ sơ, cài đặt và sử dụng i-HaTinh, nhận biết tin nhắn/cuộc gọi lừa đảo.

7. Phát triển kinh tế số

- Khảo sát nhu cầu chuyển đổi số của hộ kinh doanh, hợp tác xã và cơ sở sản xuất; lựa chọn nội dung hỗ trợ phù hợp như thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, chữ ký số, quảng bá sản phẩm, bán hàng trên nền tảng số và quản lý đơn hàng.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức đoàn thể hướng dẫn sử dụng các nền tảng hiện có; ưu tiên giải pháp đơn giản, chi phí phù hợp, có thể đo lường hiệu quả.

- Rà soát tình hình duy trì các mô hình "Chợ số - Nông thôn số" tại chợ Hôm, chợ Bàu; xác định rõ tiểu thương tham gia, hình thức thanh toán số, hoạt động quảng bá và kết quả sử dụng thực tế.

- Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng tên miền quốc gia ".vn" và hiện diện trực tuyến tin cậy cho cơ sở, hộ kinh doanh có nhu cầu; không đặt mục tiêu đầu tư hoặc mua sắm khi chưa có nhu cầu thực tế và nguồn lực.

8. Phát triển xã hội số

- Triển khai đợt cao điểm hướng dẫn cài đặt, kích hoạt và sử dụng i-HaTinh, phấn đấu đạt tối thiểu 60% đối tượng mục tiêu theo chỉ tiêu tỉnh giao; lập danh sách kết quả theo từng thôn, tránh tính trùng người dùng và phân biệt cài đặt với sử dụng thực tế.

- Giao chỉ tiêu và lịch ra quân cụ thể cho từng thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và các tổ chức liên quan; tổ

chức các điểm hỗ trợ lưu động tại nhà văn hóa, chợ, trường học hoặc nơi tập trung đông người.

- Lồng ghép phổ cập kỹ năng số với hỗ trợ VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin chính thống và kỹ năng phòng chống lừa đảo trực tuyến.

- Ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo/cận nghèo và người chưa có thiết bị hoặc chưa thành thạo công nghệ; bảo đảm hỗ trợ trực tiếp, không thu thập hoặc lưu giữ mật khẩu, mã OTP của người dân.

- Phát huy các mô hình "Gia đình số", "Chợ số - Nông thôn số" và hoạt động học tập số tại trường học, thôn; định kỳ đánh giá theo số người thực hành được kỹ năng, không chỉ theo số buổi tuyên truyền.

9. Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Rà soát tài khoản truy cập hệ thống, phân quyền theo nhiệm vụ; thực hiện thay đổi mật khẩu, xác thực bổ sung khi hệ thống hỗ trợ, cập nhật phần mềm và sao lưu dữ liệu theo hướng dẫn.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn rà soát, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý và thực hiện hồ sơ, kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền; không tự kết luận đạt yêu cầu khi chưa có kết quả đánh giá.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn nhận diện đường link độc hại, giả mạo cơ quan nhà nước, giả mạo chữ ký số, lừa đảo qua điện thoại/mạng xã hội; xây dựng đầu mối tiếp nhận và báo cáo sự cố.

- Tuân thủ nguyên tắc tối thiểu hóa dữ liệu, chỉ thu thập và chia sẻ thông tin đúng mục đích, đúng thẩm quyền; không đưa dữ liệu cá nhân, hồ sơ công dân hoặc tài liệu mật vào công cụ AI/nền tảng chưa được phép sử dụng.

10. Tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- Xây dựng kế hoạch truyền thông chuyển đổi số năm 2027; duy trì tin, bài trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và các kênh truyền thông cộng đồng; tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10.

- Thông tin theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, gắn với việc cụ thể người dân cần làm; ưu tiên video hướng dẫn, hỏi - đáp, tình huống cảnh báo lừa đảo và hướng dẫn sử dụng dịch vụ số.

- Biểu dương tập thể, cá nhân, thôn, trường học và hộ kinh doanh triển khai hiệu quả; chia sẻ mô hình tốt và nhân rộng cách làm có số liệu minh chứng.

11. Tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, trường học và tổ chức liên quan

- Chủ động phối hợp với doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng/tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, doanh nghiệp công nghệ số, trường học, đoàn thể và cơ quan chuyên môn cấp trên để hỗ trợ hạ tầng, đào tạo kỹ năng, triển khai nền tảng dùng chung và giải quyết bài toán thực tiễn. Việc phối hợp phải có nội dung, đầu mối, thời

gian, kết quả đầu ra rõ ràng; bảo đảm đúng quy định về mua sắm, tài chính, dữ liệu và an ninh mạng.

12. Bảo đảm nguồn lực tài chính

Căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, bộ phận chuyên môn lập dự toán kinh phí chuyển đổi số năm 2027 gửi bộ phận tài chính - ngân sách thẩm định, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền. Ưu tiên kinh phí cho nhiệm vụ thiết yếu: duy trì hạ tầng, bồi dưỡng kỹ năng số, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công, tuyên truyền an toàn thông tin và xử lý điểm nghẽn dữ liệu. Khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp, hỗ trợ của doanh nghiệp và xã hội hóa theo quy định; tránh đầu tư trùng lặp, phân tán, không có sản phẩm đầu ra.

13. Các nhiệm vụ khác

Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phát sinh theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan chuyên môn; cập nhật kế hoạch khi có chỉ tiêu, nền tảng, quy trình hoặc hướng dẫn mới. Đối với nhiệm vụ chưa thể kết nối, đồng bộ tự động, lập danh sách cụ thể, nêu rõ hệ thống liên quan, nguyên nhân, điều kiện bảo đảm, giải pháp tạm thời hợp pháp và lộ trình xử lý; định kỳ báo cáo cấp có thẩm quyền.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; gắn kết với cải cách hành chính, đề án 06; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban Chỉ đạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số; các ứng dụng, dịch vụ áp dụng triển khai phục vụ nhân dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc xã, tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với đoàn xã tổ chức các hoạt động, truyền thông về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức, kỹ năng số đối với nhân dân trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; rà soát, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT đảm bảo điều kiện thực tế trong thực hiện tiếp nhận và trả kết quả dịch vụ công trực tuyến; trang bị kiến thức về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho công chức bộ phận một cửa đảm bảo giải quyết, hỗ trợ tương tác với người dân và doanh nghiệp.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã và các doanh

nghiệp liên quan, như: viễn thông, ngân hàng...để thực hiện tốt việc triển khai, sử dụng các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số gắn liền với thực hiện cải cách hành chính.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước; gắn ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của đơn vị và thủ trưởng cơ quan thuộc xã.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, rà soát phối hợp với các các doanh nghiệp liên quan, như: viễn thông, ngân hàng...triển khai các ứng dụng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành tại xã và hỗ trợ người dân giải quyết các vướng mắc trong cuộc sống thường ngày, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo nhu cầu, điều kiện thực tế; Tổ chức đào tạo tập huấn, chuyển giao công nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức liên quan thuộc xã để làm chủ công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

5. Đảo bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác

- Tăng cường hợp tác với các đơn vị viễn thông, CNTT, các doanh nghiệp liên quan trong tổ chức ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại xã; Tạo điều kiện cho các tổ chức, dự án liên quan có nhu cầu tìm hiểu và khai thác, cung cấp các dịch vụ CNTT, viễn thông phục vụ hoạt động chuyển đổi số tại xã Đức Thọ.

- Tổ chức cử cán bộ, công chức tham gia các đoàn học hỏi kinh nghiệm, hợp tác với các địa phương, tỉnh bạn đã phát triển mạnh và thành công về chuyển đổi số để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tham mưu thực hiện cho xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã

- Chỉ đạo các phòng, ngành, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số theo Kế hoạch đã đề ra.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo về chuyển đổi số xã, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn Xã đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng báo cáo UBND xã kết quả thực hiện chuyển đổi số. Đồng thời thực hiện báo cáo UBND tỉnh, sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội

dung của Kế hoạch này cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và kết quả đạt được hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các phòng, ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch.

- Chủ trì triển khai đồng bộ với chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị tham mưu tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày chuyển đổi số quốc gia" 10/10.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức toàn xã.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của chính phủ...

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về An toàn an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch năm của các phòng, ban, ngành xã.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

- Khai thác và vận hành tốt các hệ thống một cửa điện tử.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan triển khai thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, đặc biệt là thương mại

điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nhân dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên sàn thương mại điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

6. Các phòng, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị xã chủ động sử dụng, bố trí, lồng ghép nguồn kinh phí đã được giao trong dự toán hàng năm để thực hiện.

7. Công an xã: Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan Đề án 06, định danh và xác thực điện tử, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID; tuyên truyền phòng ngừa lừa đảo, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phối hợp xử lý các vấn đề an ninh, an toàn trên không gian mạng theo chức năng, nhiệm vụ.

8. Các trường học trên địa bàn

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học và trao đổi với phụ huynh; phổ cập kỹ năng số, an toàn thông tin cho giáo viên, học sinh; phối hợp triển khai hoạt động học tập số và hỗ trợ cộng đồng phù hợp điều kiện thực tế.

9. Các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

Rà soát thành viên, phân công đầu mối và lịch hoạt động; tổ chức hướng dẫn trực tiếp theo nhóm đối tượng, tập trung vào i-HaTinh, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, số sức khỏe điện tử, thanh toán số và an toàn mạng… Ghi nhận số người được hướng dẫn, nội dung hỗ trợ, kết quả thực hành và khó khăn phát sinh; không thu thập mật khẩu, mã OTP hoặc lưu trữ dữ liệu cá nhân trái quy định.

10. Đề nghị UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

11. Đề nghị các cơ quan: bưu chính, viễn thông trên địa bàn xã

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số đảm bảo theo kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã khi có yêu cầu.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ *(Phụ lục kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của UBND xã Đức Thọ; đề nghị các phòng, ban, chuyên môn có liên quan, cơ quan, đơn vị, thôn căn cứ chức năng nhiệm vụ và nội dung kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả cao trong năm 2027./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Ban Chỉ đạo KHCN, ĐMST và CĐS xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các cơ quan Viễn thông (p/h);
- Các thôn (T/h);
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐỨC THỌ T.HÀ TĨNH

Lương Quang Huy

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

(Kèm theo kế hoạch số /KH - UBND, ngày ..... tháng ..... năm 2026 của UBND xã)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu, nội dung chính	Kết quả đầu ra	Chỉ tiêu đánh giá	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí	Nguồn	Nền tảng dùng chung	An ninh mạng, dữ liệu	Hiệu quả dự kiến
1	**Nhận thức số**											
1.1	Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và KH số 02/KH-BCĐTW	Tuyên truyền, quán triệt các mục tiêu CĐS, Đề án 06, CCHC đến 100% CBCC và người dân.	Các lớp quán triệt, chuyên mục tuyên truyền trên Trang TTĐT và Loa truyền thanh.	100% CBCC tham gia; 100% thôn tuyên truyền hàng tuần.	Phòng VH-XH	VP HĐND-UBND; Mặt trận và Đoàn thể, 16 Thôn	Thường xuyên	15.000.000	Ngân sách xã	Trang TTĐT xã, Zalo OA	Tuân thủ Quy chế phát ngôn và bảo mật thông tin	Nâng cao nhận thức và ý thức chuyển đổi số trong toàn dân.
1.2	Tổ chức tập huấn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, AI, xử lý hồ sơ TTHC cho	03 Lớp tập huấn chuyên sâu cho CBCC xã và Ban chỉ	100% CBCC và Tổ công tác tham gia đạt yêu	Phòng VH-XH	Công an xã, VP HĐND-UBND; các đơn vị tài trợ	Quý I, III/2027	90.000.000	Ngân sách xã/ Xã hội hóa	Nền tảng học trực tuyến MOOCs, MobiEdu	Bảo mật tài khoản học và dữ liệu nội bộ	Tăng hiệu suất công việc và năng lực tham

	đổi số cải cách hành chính và Đề án 06	CBCC và thôn	đạo thôn.	cầu.								mưu của đội ngũ CBCC.
1.3	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10); triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.	Tổ chức chiến dịch ra quân hướng dẫn kỹ năng số, cài đặt i-HaTinh, VNeID, thi đua CĐS.	Chuỗi sự kiện Ngày CĐS 10/10; trên 80% hộ dân tiếp cận "Bình dân học vụ số".	>50% dân số cài i-HaTinh; >85% dân số trưởng thành có kỹ năng số cơ bản.	Phòng VH-XH	Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, 16 thôn và Tổ CĐS cộng đồng	Thường xuyên trong năm	35.000.000	Ngân sách xã / Xã hội hóa	Ứng dụng i-HaTinh, VNeID	Không lưu trữ OTP/mật khẩu của công dân	Thúc đẩy toàn dân tham gia vào môi trường số rộng khắp.
2	**Thể chế số**											
2.1	Xây dựng KH chuyển đổi số năm 2027	Rà soát, cụ thể hóa các mục tiêu của Tỉnh để xây dựng Kế hoạch CĐS và Phụ lục	Ban hành Kế hoạch CĐS năm 2027 đúng thời	Hoàn thành trước 31/10/2026/2026.	Phòng VH-XH	Các phòng, ngành, đơn vị chuyên môn	Tháng 10/2026	0	0	Hệ thống QLVB và Điều hành	Lưu trữ, ký số văn bản đúng quy định	Định hướng thống nhất, đồng bộ các hoạt động CĐS

		nhiệm vụ năm 2027.	hạn quy định.									cấp xã.
2.2	Sử dụng các hệ thống thông tin, đảm bảo an toàn thông tin	Sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản lý tài khoản, chữ ký số, xử lý hồ sơ công việc, bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Quyết định ban hành Quy chế ATTT và Quản lý hệ thống thông tin xã.	100% CBCC ký cam kết chấp hành quy chế.	VP HĐND-UBND	Phòng VH-XH, Công an xã	Quý I/2027	0	0	Hệ thống quản lý chỉ đạo điều hành hồ sơ công việc, phần mềm một cử, hội nghị truyền hình trực tuyến, Trang thông tin điện tử	Phân quyền truy cập, quét mã độc định kỳ	Giảm thiểu rủi ro mất an toàn thông tin và lộ bí mật nhà nước.
3	**Hạ tầng số**											
3.3	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT	Mua sắm bổ sung, thay thế máy tính xuống cấp, máy in, máy quét	Hệ thống máy tính, máy in/scan đạt	100% CBCC có máy tính đáp ứng	VP HĐND-UBND	Phòng Kinh tế, Bộ phận Một cửa	Quý I, II/2027	200.000.000	Ngân sách xã	Mạng truyền số liệu chuyên dùng	Cài phần mềm phòng chống mã độc tập	Đảm bảo hạ tầng thông suốt, phục vụ xử

	đảm bảo đáp ứng yêu cầu CĐS	tại Bộ phận Một cửa và các phòng làm việc.	chuẩn, kết nối mạng LAN an toàn.	tốt công việc.							trung	lý công việc và dịch vụ công.
3.4	Phối hợp các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông rà soát, bổ sung các trạm phát sóng di động	Phối hợp các nhà mạng rà soát vùng lõm sóng, lắp đặt trạm BTS, mở rộng cáp quang đến 100% nhà văn hóa thôn.	100% thôn phủ cáp quang/ Wifi miễn phí; triển khai 5G tại trung tâm xã.	100% điểm sinh hoạt cộng đồng có Internet băng rộng.	Phòng VH-XH	Doanh nghiệp Viễn thông (VNPT, Viettel, FPT), 16 Thôn	Cả năm 2027	Doanh nghiệp	Nguồn vốn doanh nghiệp	Nền tảng hạ tầng viễn thông	Đảm bảo an toàn công trình hạ tầng viễn thông	Tạo nền tảng kết nối số thông suốt cho toàn bộ người dân.
3.5	Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Bảo dưỡng thiết bị, đường truyền phòng họp trực tuyến, đảm bảo kết nối 3 cấp.	100% cuộc họp trực tuyến từ Trung ương/Tỉnh/xã diễn ra thông suốt.	Tỷ lệ cuộc họp kết nối thành công 100%.	VP HĐND-UBND	Doanh nghiệp Viễn thông hỗ trợ kỹ thuật	Cả năm 2027	20.000.000	Ngân sách xã	Hệ thống Hội nghị truyền hình tập trung của tỉnh	Mã hóa đường truyền chuyên dùng	Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành.
4	**Nhân lực số**											

4.1	Kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng của trên địa bàn	Rà soát thành viên, bổ sung lực lượng trẻ, tập huấn kỹ năng hướng dẫn dịch vụ công, i-HaTinh, VNeID.	16 Tổ CĐS cộng đồng hoạt động nòng cốt, hiệu quả tại 16 thôn.	100% thành viên Tổ CĐS cộng đồng được bồi dưỡng kỹ năng.	Phòng VH-XH	Đoàn Thanh niên, Công an xã, Trưởng thôn	Quý I/2027	50.000.000	Ngân sách xã / Hỗ trợ cấp trên	Nền tảng tập huấn trực tuyến	Bảo vệ thông tin cá nhân của người dân khi hỗ trợ	Phát huy tối đa vai trò "cánh tay nối dài" của chính quyền.
4.2	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thi trực tuyến, học trực tuyến do các sở ngành tổ chức	Cử CBCC phụ trách CĐS, CNTT tham gia các lớp bồi dưỡng do các sở ngành tổ chức.	100% CBCC làm chủ các nền tảng dùng chung và ứng dụng AI trong công việc.	100% CBCC có chứng nhận/hoàn thành khóa bồi dưỡng.	VP HĐND-UBND	Phòng VH-XH, các Sở ngành cấp tỉnh	Theo kế hoạch Tỉnh	0	0	Nền tảng Đào tạo trực tuyến tỉnh	Bảo mật tài khoản công vụ	Nâng cao tỷ lệ xử lý công việc trực tuyến đạt chất lượng cao.
5	**An toàn thông tin mạng**											
5.1	Triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ	Thực hiện sao lưu dữ liệu, kiểm tra lỗ hổng	Báo cáo đánh giá ATTT	Không để xảy ra sự cố mất	VP HĐND-UBND	Công an xã, Đơn vị tư vấn ATTT tỉnh	Cả năm 2027	35.000.000	Ngân sách xã	Hệ thống quản lý phần	Tuân thủ tiêu chuẩn ATTT	Bảo vệ toàn vẹn dữ liệu

	thống thông tin theo cấp độ	bảo mật, cài đặt phần mềm diệt virus tập trung cho 100% máy tính cơ quan.	định kỳ; 100% máy tính được bảo vệ tập trung.	ATTT nghiêm trọng.						mềm phòng chống mã độc tập trung	cấp độ 2 cho hệ thống cấp xã	chính quyền và thông tin cá nhân công dân.
6	**Chính quyền số**											
6.1	Duy trì, vận hành Hệ thống QLVB, điều hành và Chữ ký số	100% văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản mật) được tạo lập, xử lý, ký số, phát hành trên môi trường mạng.	Hồ sơ công việc điện tử, kho lưu trữ số của UBND xã.	Tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên mạng đạt >99%.	VP HĐND-UBND	Các phòng, ngành chuyên môn xã	Cả năm 2027	15.000.000	0	Hệ thống QLVB và điều hành tỉnh (HSCV)	Chữ ký số chuyên dùng Ban Cơ yếu Chính phủ	Tối ưu hóa quy trình làm việc, loại bỏ hoàn toàn giấy tờ hành chính.
6.2	Đẩy mạnh Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Số hóa TTHC	Cung cấp DVCTT toàn trình đối với các TTHC đủ điều kiện; thực hiện số hóa 100% hồ	100% hồ sơ TTHC được quản lý trên Hệ thống một cửa điện tử.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt >82%; Tỷ lệ	Trung tâm Phục vụ HCTC	Các phòng chuyên môn, Bưu điện	Cả năm 2027	60.000.000	Ngân sách xã	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, không yêu cầu nộp lại	Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, tạo thuận

		sơ và kết quả giải quyết TTHC.		hài lòng >95%.							giấy tờ	lợi tối đa cho dân.
6.3	Thí điểm ứng dụng Trợ lý ảo (AI) trong quản lý chỉ đạo điều hành	Triển khai công cụ AI hỗ trợ soạn thảo văn bản, tóm tắt tài liệu, tra cứu TTHC và phân loại phản ánh kiến nghị.	Bộ câu hỏi - đáp TTHC tự động; Trợ lý ảo hỗ trợ CBCC.	100% CBCC sử dụng AI hỗ trợ xử lý công việc.	VP HĐND-UBND	Phòng VH-XH, Doanh nghiệp công nghệ	Cả năm 2027	60.000.000	Ngân sách xã / Xã hội hóa	Nền tảng Trợ lý ảo / MISA iGOV ONEAI	Nghiêm cấm đưa dữ liệu mật/bí mật cá nhân lên AI công cộng	Tăng 20-30% năng suất xử lý công việc hành chính.
7	**Kinh tế số**											
7.1	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Tuyên truyền, hỗ trợ mã QR thanh toán cho 100% hộ kinh doanh, tiểu thương tại Chợ Hôm, Chợ Hôm và các hộ kinh doanh	100% điểm bán lẻ, hộ kinh doanh chấp nhận quét mã QR/chuyển khoản.	>80% cơ sở kinh doanh áp dụng thanh toán số.	Phòng Kinh tế	Các Ngân hàng, Ban QL Chợ	Cả năm 2027	15.000.000	Ngân sách xã / Xã hội hóa	Nền tảng thanh toán số công cộng	Bảo mật tài khoản giao dịch ngân hàng	Phát triển văn hóa tiêu dùng số, thúc đẩy kinh tế thương mại địa phương.
7.2	Thúc đẩy Thương	Hỗ trợ 07 sản phẩm	Gian hàng số	100% sản	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH,	Cả năm 2027	0		Sàn TMĐT	Minh bạch	Mở rộng

	mại điện tử và quảng bá sản phẩm OCOP	OCOP (bánh gai Đức Yên, dầu lạc Anh Thơ, Bột ngũ cốc Hoài Phương...v à nông sản đưa lên các sàn TMĐT, TikTok, Facebook.	OCOP Đức Thọ trên các sàn TMĐT và mạng xã hội.	phẩm OCOP có tài khoản bán hàng số và mã QR truy xuất.		HTX, Các chủ thể OCOP				(PostM art, Voso, Shopee. ..), Zalo OA	thông tin truy xuất nguồn gốc	thị trường tiêu thụ, gia tăng giá trị nông sản xã Đức Thọ.
8	**Xã hội số**											
8.1	Triển khai các nội dung Đề án 06 và Định danh điện tử VNeID	Thu nhận, kích hoạt tài khoản VNeID mức 2; tích hợp giấy tờ (BHYT, GPLX, BHXH, Sổ sức khỏe điện tử).	>85% dân số đủ điều kiện có VNeID mức 2 và tích hợp Sổ SKĐĐ T.	Đạt 100% chỉ tiêu Tỉnh giao về Đề án 06.	Công an xã	Trạm Y tế, VP HĐND-UBND, 16 Thôn	Cả năm 2027	40.000.000	Ngân sách xã / Ngân sách Ngành	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, App VNeID	Bảo mật tuyệt đối dữ liệu định danh công dân	Thay thế giấy tờ truyền thống, đơn giản hóa TTHC cho dân.
8.2	Thúc đẩy CĐS trong Y tế, Giáo dục và	Triển khai Học bạ số, thanh toán học phí	100% trường học dùng	100% trường học, Trạm	Phòng VH-XH	Các Trường học, Trạm Y tế,	Cả năm 2027	0		Nền tảng VnEdu, Sổ sức	Xác thực chữ ký số	Hiện đại hóa dịch vụ công

	Chữ ký số cá nhân	không dùng tiền mặt 100%; cấp chứng thư chữ ký số công cộng cho công dân.	Học bạ số; >2% dân số có Chữ ký số công cộng.	y tế hoàn thành chỉ tiêu số hóa.		Doanh nghiệp (VNPT, Viettel)				khỏe điện tử, VNPT SmartCA	chuẩn pháp lý	thiết yếu trong y tế, giáo dục.
8.3	Phổ cập ứng dụng Công dân số "i-HaTinh" và Tiếp nhận phản ánh	Ra quân hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng i-HaTinh; tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường đúng hạn.	Trên 15.000 tài khoản i-HaTinh; 100% phản ánh xử lý đúng hạn.	>50% dân số trưởng thành cài đặt và sử dụng i-HaTinh.	Phòng VH-XH	VP HĐND-UBND, 16 thôn, Tổ CĐS cộng đồng	Cả năm 2027	0	0	Ứng dụng công dân số i-HaTinh	Tiếp nhận, xác minh phản ánh an toàn, chính xác	Tăng cường sự tương tác trực tiếp, minh bạch giữa chính quyền và dân.
8.4	Vận hành và hiện đại hóa Hệ thống Đài truyền thanh thông minh	Duy trì và phát huy hiệu quả hệ thống loa truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông (IP) tại 16	Chương trình phát thanh số hàng ngày thông suốt đến 16/16	100% thôn tiếp thu đầy đủ thông tin chỉ đạo.	Phòng VH-XH	Đài Truyền thanh xã, 16 Thôn	Cả năm 2027	50.000.000	Ngân sách xã	Nền tảng quản lý truyền thanh thông minh	Kiểm duyệt nội dung phát thanh chặt chẽ	Tăng tốc độ truyền tải thông tin chính thống đến từng hộ

		thôn.	thôn.									gia đình.
8.5	Duy trì các mô hình “gia đình số”, “chi hội phụ nữ số”, chi hội “nông dân số”…	Duy trì và phát huy hiệu quả của các mô hình hình “gia đình số”, “chi hội phụ nữ số”, chi hội “nông dân số”	Mô hình hoạt động/hội viên tham gia/kết quả, kỹ năng	Mô hình hoạt động/hội viên tham gia/kết quả, kỹ năng	Hội liên hiệp phụ nữ xã, Hội nông dân xã	Phòng Văn hóa – Xã hội, 16 thôn	Cả năm 2027	20.000.000	Ngân sách xã hội hóa	Các nền tảng tiện ích số	Bảo mật thông tin cá nhân	Nâng cao kỹ năng số, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ số thiết yếu